TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 04-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Công Tụ;

2.Bà Vũ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 đối với:

Bị cáo Vũ Văn Q sinh ngày 29/11/1990; nơi sinh: huyện P, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn N sinh năm 1965 và bà: Đào Thị T sinh năm 1964; vợ: Nguyễn Thị Kiều R sinh năm 1994 (đã ly hôn); con: Có 01, sinh năm 2011

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2015/HSST ngày 17/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 28/4/2017 chấp hành xong bản án; quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 18/6/2011 của Chủ tịch UBND huyện P áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động, thời hạn 12 tháng.

Bị tạm giữ từ ngày 30/10/2019, đến ngày 02/11/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Bình (*trích xuất có mặt tại phiên tòa*).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*Chị Bùi Thị H sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 30/10/2019, tại khu vực cánh đồng thuộc thôn TT, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện P phát hiện Vũ Văn Q đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát 17N5-6675, có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu Q về trụ sở UBND xã H để kiểm tra. Kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Q đang mặc 01 gói nilon màu đen, bên trong là giấy trắng có dòng kẻ chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q khai nhận đó là Hêrôin, vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra chiếc xe mô tô trên, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để tiếp tụ điều tra làm rõ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Văn Q không thu giữ tài sản, đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định 409/KLGĐ-PC09 ngày 31/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

"*Vật chứng gửi đến giám định là ma túy, loại Heroin (Hêrôin), có khối lượng 0,2622 gam (Không phẩy hai nghìn sáu trăm hai mươi hai gam).*

Hêrôin STT: 09, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ".

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận: Do nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ 20 phút ngày 30/10/2019, bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát 17N5-6675, của chị dâu là Bùi Thị H, rồi điều khiển xe lên thị trấn QCi, để mua Hêrôin về sử dụng. Khi đến khu vực tổ 5, thị trấn QCi thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng, rồi giấu vào túi quần bên phải phía ttrước đang mặc và điều khiển xe về chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc thôn TT, xã H thì bị phát hiện, bắt giữ. Đối với chiếc xe bị cáo điều khiển là xe của chị Bùi Thị H, bị cáo đề nghị tuyên trả chiếc xe này cho chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị H khai: Chị là chị dâu của bị cáo Vũ Văn Q. Ngày 30/10/2019 chị cho Vũ Văn Q mượn xe, chị không biết Q dùng xe vào việc phạm tội. Về hành vi phạm tội của bị cáo chị không có ý kiến gì, chị đề nghị xin lại chiếc xe nêu trên.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKSQP ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Văn Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: tuyên trả lại cho chủ sơ hữu hợp pháp chị Bùi Thị H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát 17N5-6675 và tịch thu để tiêu hủy toàn bộ vật chứng là hêroin thu được của bị cáo trong phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo nói lời sau cùng: nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi mà mình đã thực hiện và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên bị cáo đã đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình

sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện P lập ngày 30/10/2019, lời khai của người chứng kiến, bản kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 30/10/2019, tại khu vực thôn TT, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, Vũ Văn Q đã có hành vi cất giấu tại túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 gói ma túy, loại hêrôin, có khối lượng 0,2622 gam (*Không phẩy hai nghìn sáu trăm hai mươi hai gam*) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

"Điều 249 Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b)Nhựa thuốc phiên, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c)Hêrôin côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……"

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tệ nạn ma túy đang là mối quan tâm, nhức nhối của toàn xã hội, ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế, sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, làm phát sinh đại dịch HIV/AIDS và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vì nghiện ma túy nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình

sự theo quy định của pháp luật với mức án tương xứng hành vi bị cáo đã gây ra, việc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để chấp hành hình phạt là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân bị cáo thấy: Năm 2011 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục – lao động và năm 2015 bị cáo bị đã bị xét xử về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Bị cáo đã được giáo dục cải tạo về liên quan đến việc sử dụng ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật của bị cáo.

[7] Từ những nhận định nêu trên nên về hình phạt áp dụng đối với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Như vậy, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, lại nghiện ma túy, điều kiện kinh tế khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử Q định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Do không có căn cứ xác định người đã bán ma túy cho bị cáo nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát 17N5-6675, kết quả xác minh thấy chiếc xe mô tô trên do chị Bùi Thị H là chị dâu bị cáo là chủ sở hữu, chị H không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, chị H không có lỗi, bị cáo và chị H đều đề nghị trả lại chiếc xe cho chị H. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói chứa chất bột màu trắng dạng cục, kết quả giám định kết luận là ma túy loại hêrôin và hoàn trả mẫu vật sau giám định, đây là loại Nhà nước cấm lưu hành. Như vậy, trả lại chiếc xe môt tô cho chị H và cần tịch thu để tiêu hủy số ma túy đã thu giữ còn lại sau giám định là phù hợp quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Vũ Văn Q 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/10/2019.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho chủ sơ hữu hợp pháp chị Bùi Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Taurus, biển kiểm soát 17N5-6675;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,2238 gam (*Không phẩy hai nghìn hai trăm ba mươi tám gam*) mẫu gửi giám định được niêm phong trong phong bì hoàn mẫu vật sau giám định ghi số 409/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(*Các vật chứng trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Bình ngày 15/01/2020*)

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Thái Bình;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên
(Đã ký)